

Bản án số: 169/2019/HSST
Ngày 31-10-2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Thiệu

Bà Nguyễn Thị Bích Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 170/2019/HSST ngày 10 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn A (tên gọi khác: T), sinh năm 1996; ĐKKHKT và cư trú: Thôn T, xã Quang Phục, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: không; dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1959 và bà Kiều Thị Đ, sinh năm 1958; Vợ, con: chưa có.

Tiền án: Bản án số 31/HSST ngày 15/06/2018 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 23/3/2019.

Tiền sự: chưa.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 28/7/2019, chuyển tạm giam ngày 31/7/2019 đến nay tại Trại tạm giam Kim Chi – Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn L, xã Hồng Khê, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

2. Anh Lương Văn Kh, sinh năm 1991 và chị Cụt Thị M, sinh năm 1991. ĐKKHKT: Xóm V, xã P, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn D Ph, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ngõ A Hồ Xuân Hương, khu X phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lê Văn H, sinh năm 1988. Địa chỉ: Số C Triệu Quang Phục, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

2. Anh Văn Quốc T, sinh năm 1984. Địa chỉ: Xã Thanh Nưa, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

3. Anh Vũ Đình Q, sinh năm 1984. Địa chỉ: Số M Phan Đình Phùng, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

4. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 2000. Địa chỉ: Thôn A, xã Thanh Hải, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

5. Anh Phạm Thế Tr, sinh năm 2000. Địa chỉ: Xã Tân An, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Nguyễn Văn A (tên gọi khác là T) có quen biết với anh Nguyễn Văn D và anh Văn Quốc T. Khoảng 12h30' ngày 16/5/2019, anh D rủ Văn A, anh T và anh B (chưa rõ họ, tuổi, địa chỉ cụ thể) về phòng trọ số 72 phố Tân Kim, phường Tân Bình, TP Hải Dương ăn cơm. Văn A, anh D và anh T, anh Bình ngủ trong phòng trọ của anh D. Khoảng 15 giờ, Văn A nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy Yamaha Jupiter, BKS: 34B1-095.38, màu đỏ đen của anh D đang dựng trong gian để xe của khu trọ. Văn A lấy chìa khóa xe máy của anh D để trên bệ cửa sổ phòng trọ, chót ngoài cửa phòng, dắt xe máy Jupiter ra ngoài rồi điều khiển xe đi. Khoảng 17h30' cùng ngày, Văn A đi xe máy Jupiter trộm cắp được đến gửi ở nhà bạn là anh Vũ Đình Q (tên gọi khác là T) ở số M Phan Đình Phùng, phường Cẩm Thượng, TP. Hải Dương. Đến tối cùng ngày, Văn A thú nhận với anh D về việc trộm cắp xe nói trên. Khoảng 12 giờ ngày 17/5/2019, Văn A nhờ anh T chở đến nhà anh Quang lấy xe máy mang về trả cho anh D.

Kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐG của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Hải Dương xác định giá trị chiếc xe máy Yamaha Jupiter, biển số: 34B1-095.38 là 7.730.000 đồng.

Vụ thứ hai: Nguyễn Văn A có quen biết với anh Lương Văn Kh. Khoảng hơn 12h ngày 20/7/2019, Văn A đi bộ đến phòng trọ của anh Kh trong ngõ 9 Trần Cảnh, phường Cẩm Thượng, TP. Hải Dương chơi. Do anh Kh hết tiền mua đồ ăn nên nói với Văn A là có giấy đăng ký chiếc xe máy Honda Winner, BKS: 37M1-248.70, màu đen và sổ hộ khẩu (đều là bản phô tô) nhưng không cầm cố được thì Văn A nhận mang đi cầm cố hộ. Văn A mượn chiếc xe máy Winner, BKS: 37M1-248.70 của anh Kh đi đến quán sửa chữa xe máy ở số

460 Điện Biên Phủ, phường Cẩm Thượng, TP. Hải Dương của anh Lê Văn H. Tại đây, Văn A vay của anh H 150.000 đồng và để lại giấy tờ kẻ trên của Kh làm tin. Văn A đi mua đồ ăn rồi quay về phòng trọ trả xe máy cho Kh. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Văn A nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc máy Winner của anh Kh mang đi bán lấy tiền trả nợ và chi tiêu cá nhân. Văn A mượn xe máy nói dối anh Kh là đi về quê vay tiền của bố, mẹ và hẹn chiều cùng ngày sẽ quay lại trả xe, anh Kh tin là thật và đồng ý cho Văn A mượn chiếc xe máy Winner, BKS: 37M1 - 248.70. Văn A mang chiếc xe máy này đến đặt ở quán sửa xe máy của anh H để vay anh H số tiền 7.000.000 đồng (Văn A tháo biển số ra và để ở quán của anh H). Văn A nhờ Nguyễn Văn M, trú tại: thôn An Liệt, xã Thanh Hải, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tìm người mua chiếc xe máy Winner của anh Kh. Anh M giới thiệu cho bạn là Phạm Thế Tr, anh Trọng giới thiệu cho bạn là anh Nguyễn Duy Ph để mua chiếc xe. Khoảng 3 ngày sau anh Mạnh, anh Trọng và anh Ph đến quán sửa xe của anh H và gặp Văn A. Tại đây Văn A đã thỏa thuận và bán chiếc xe Winner cho anh Ph với giá 9.600.000 đồng, số tiền này Văn A trả cho anh H 7.200.000 đồng, còn lại Văn A chi tiêu cá nhân hết. Văn A giao chiếc xe máy cho Ph và nhận lại giấy tờ (photo) cùng biển số xe đã gửi ở quán sửa xe của anh H. Trên đường đi chiếc biển số bị rơi Văn A không nhớ địa điểm, các giấy tờ đã bị công an thu giữ khi thực hiện hành vi vi phạm pháp luật tại địa bàn thành phố Hà Nội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 59 ngày 15/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND TP. Hải Dương kết luận: Giá trị 01 chiếc xe máy hiệu Honda Winner, màu đen là: 39.425.000 đồng.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Đối với chiếc xe máy Yamaha, biển số: 34B1-095.38 Văn A đã trả cho anh Nguyễn Văn D, anh D nhận xe không yêu cầu bồi thường dân sự.

Đối với chiếc xe máy Honda Winner, màu đen anh Ph giao nộp, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an TP. Hải Dương đã trả lại cho anh Lương Văn Kh và đối với biển số xe Văn A đã làm rơi không thu hồi được; anh Kh không yêu cầu bồi thường dân sự.

Đối với số tiền 9.600.000 đồng anh Nguyễn Duy Ph đã bỏ ra mua chiếc xe của Văn A, anh Ph yêu cầu Văn A phải hoàn trả.

Đối với số tiền 50.000 đồng Văn A đưa thừa cho anh Lê Văn H, Văn A không yêu cầu anh H phải trả lại.

Tại bản cáo trạng số 170/VKS-HS ngày 10-10-2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố Nguyễn Văn A về tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn A khai nhận các hành vi phạm tội và không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá

trong tố tụng hình sự của UBND thành phố Hải Dương, xác định VKSND thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là đúng.

Người bị hại anh Nguyễn Văn D xin xét xử vắng mặt, không đề nghị bồi thường gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A (tên gọi khác là Tuấn) phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 174, điểm a khoản 1 Điều 55; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự với cả 2 tội; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (người phạm tội đầu thú, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo) đối với tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn A từ 9 tháng đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, từ 27 tháng đến 33 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt của 2 tội buộc bị cáo Nguyễn Văn A chấp hành hình phạt chung từ 36 tháng đến 45 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 28-7-2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 127, Điều 131 Bộ luật Dân sự. Bị cáo Nguyễn Văn A phải trả cho anh Nguyễn D Ph số tiền 9.600.000đồng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Văn A phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 480.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn A không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội của Kiểm sát viên và nói lời sau cùng đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho người bị hại anh Nguyễn Văn D, anh Lương Văn Kh và chị Cụt Thị M; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Duy Ph. Tại phiên tòa, anh Lương Văn Kh, chị Cụt Thị M, anh Nguyễn Duy Ph vắng mặt; người bị hại anh Nguyễn Văn D xin xét xử vắng mặt; ý kiến của bị cáo: Tài sản bị cáo chiếm đoạt của những người bị hại đã nhận lại, chấp nhận mọi phán quyết của HĐXX và đề nghị HĐXX tiếp

tục xét xử vụ án. Quan điểm của Kiểm sát viên: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai trình bày tại cơ quan điều tra, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn A tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra; vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 00' ngày 16/5/2019, tại khu phòng trọ của anh Nguyễn Văn D ở 72 Tân Kim, phường Tân Kim, thành phố Hải Dương, Nguyễn Văn A lợi dụng sơ hở chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn D 01 chiếc xe máy Yamaha Jupiter, biển số 34B1-095.38, màu đỏ - đen. Trị giá tài sản là 7.730.000 đồng.

Khoảng 14 giờ ngày 20/7/2019, tại phòng trọ của anh Lương Văn Kh ở ngõ 9 Trần Cảnh, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, Nguyễn Văn A dùng thủ đoạn gian dối mượn xe máy Honda Winner, BKS: 37M1 - 248.70 của anh Lương Văn Kh sau đó đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân hết. Trị giá tài sản là 39.425.000 đồng.

[3] Bị cáo Nguyễn Văn A là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lợi dụng sơ hở của anh Nguyễn Văn D đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe máy Yamaha Jupiter, biển số 34B1-095.38 trị giá 7.730.000 đồng và hành vi dùng thủ đoạn gian dối nói mượn xe máy của anh Lương Văn Kh để về quê thăm bố mẹ, bị cáo Nguyễn Văn A đã khiến anh Kh tin tưởng, giao tài sản cho bị cáo Nguyễn Văn A mà không có sự nghi ngờ và Văn A đã đạt được mục đích chiếm đoạt tài sản của anh Kh trị giá là 39.425.000 đồng là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đó của Nguyễn Văn A đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Xác định quyết định truy tố của VKSND thành phố Hải Dương đối với bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn A là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo đã bị xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo xác định không tự thú tại cơ quan công an về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên cần phải có hình phạt nghiêm tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

Về nhân thân: Nguyễn Văn A là người có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng: Nguyễn Văn A đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án nay lại phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Về tình tiết giảm nhẹ; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn A thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, có bố để được tặng thưởng Huân chương chiến công nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với cả hai tội. Sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn và đã đầu thú về hành vi Trộm cắp tài sản, người bị hại anh Nguyễn Văn D xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với tội Trộm cắp tài sản.

HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn A bị xét xử 01 lần về 2 tội nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 2 tội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Văn A không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với chiếc xe máy Yamaha, biển số: 34B1-095.38 Nguyễn Văn A đã trả cho anh Nguyễn Văn D, anh D nhận lại xe không yêu cầu bồi thường dân sự nên HĐXX không xem xét, giải quyết

- Đối với chiếc xe máy Honda Winner BKS: 37M1 - 248.70; đăng ký xe mang tên chị Cự Thị M, anh Lương Văn Kh quản lý, sử dụng. Anh Nguyễn Duy Ph đã giao nộp chiếc xe này cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an TP. Hải Dương và đã trả lại cho anh Lương Văn Kh, chị Cự Thị M và đối với biển số xe Văn A đã làm rơi không thu hồi được, anh Kh không yêu cầu bồi thường dân sự nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

- Đối với số tiền 50.000 đồng, Nguyễn Văn A đưa thừa cho anh Lê Văn H, quá trình điều tra và tại phiên tòa, Văn A không yêu cầu anh H phải trả lại số tiền này nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

- Anh Nguyễn D Ph yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn A phải trả lại số tiền mua xe là 9.600.000đồng. Khi bị cáo Nguyễn Văn A bán chiếc xe Honda Winner, BKS: 37M1 - 248.70 cho anh Nguyễn Duy Ph mua mà không biết là tài sản phạm tội. Do đó, giao dịch giữa anh Nguyễn Duy Ph và bị cáo Nguyễn Văn A là vô hiệu do bị lừa dối. Anh Ph đã giao nộp chiếc xe này cho cơ quan Công an TP Hải Dương trả lại cho người bị hại nên cần buộc bị cáo Nguyễn Văn A phải trả

cho anh Nguyễn Duy Ph số tiền 9.600.000 đồng là có căn cứ theo quy định tại Điều 127, Điều 131 của Bộ luật dân sự.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Vũ Đình Q khi cho Văn A gửi xe máy Yamaha Jupiter, anh Lê Văn H khi cho Văn A vay tiền và nhận chiếc xe Winner làm tin, anh Nguyễn Văn M và anh Phạm Thế Tr khi giới thiệu mua xe Winner, anh Nguyễn Duy Ph khi mua chiếc xe Winner đều không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý là phù hợp.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với hai tội; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (người phạm tội đầu thú, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo) đối với tội “Trộm cắp tài sản”;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 127; Điều 131 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Quốc hội.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A (tên gọi khác là Tuấn) phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về trách nhiệm hình sự:

- Về hình phạt chính:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn A (tên gọi khác là T) 10 (Mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Tổng hợp hình phạt của 2 tội buộc bị cáo Nguyễn Văn A chấp hành hình phạt chung là 40 (Bốn mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 28-7-2019.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn A phải trả cho anh Nguyễn Duy Ph số tiền 9.600.000đồng (Chín triệu sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được bồi thường có đơn đề nghị thi hành án khoản tiền phải thi hành, nếu người phải thi hành án chậm trả khoản tiền phải trả thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn A phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 480.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người bị hại (vắng mặt) quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Công an TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Kim Chi-CA tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu